

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 13-6-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thủy

Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thành T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D), sinh năm: 1976 tại Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L (đã chết) và bà Trịnh Thị Ngọc H (đã chết); vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 08 anh, chị em; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Ngày 18-3-1995 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa” và “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-12-1996.

- Ngày 17-4-1999 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-10-2000.

- Ngày 22-9-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HSST và bản án hình sự phúc thẩm số 164/2015/HSPT ngày 12-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (bản án này Trần Thành T thay đổi họ, tên, năm sinh thành Nguyễn Văn D, sinh năm: 1977, sống lang thang không nơi cư trú). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-01-2017. Đến ngày 23-5-2018 Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 30/2018/HS-TT hủy T bộ 02 bản án trên để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật đối với vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 14-5-2015 tại khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ngày 18-8-2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-6-2018.

- Ngày 15-02-2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản” và được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phê chuẩn.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ ngày 10-5-2019, “có mặt”.

- *Bị hại:*

1. Bà Võ Kim H, sinh năm: 1980, “vắng mặt”

2. Ông Lê Tấn T, sinh năm: 1976, “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14-5-2 Trần Thành T đi vào khu vực chợ H thuộc thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mục đích tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, T phát hiện 01 xe Wave màu đen-bạc, biển số 72H1-091.21 của bà Võ Kim H đang dựng trong chợ không có người

trông coi, T lén lút dùng một đoạn tuốc nơ vít đầu dẹp (cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm) bẻ khóa xe rồi lên xe bỏ chạy đến đường 36m thì trấn H thì bị té ngã. T bỏ xe lại rồi chạy trốn thì bị Công an thị trấn H truy tìm và bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm: 01 xe Wave màu đen-bạc, biển số 72H1-091.21 và số tiền 36.500.000đồng bà H để trong cốp xe; 01 bóp da màu nâu; 01 đầu tuốc nơ vít 4 cạnh dài 8cm bằng kim loại, hình thân lục giác và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, T đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên. (BL20 đến 23).

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 19-5-2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đất Đỏ kết luận: 01 xe Wave màu đen-bạc, biển số 72H1-091.21 tại thời điểm bị Trần Thành T chiếm đoạt trị giá 9.900.000đồng (BL 130).

Về vật chứng vụ án:

- 01 Wave màu đen-bạc, biển số 72H1-091.21 và số tiền 36.500.000đồng là tài sản hợp pháp của vợ chồng bà H và ông T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại cho bà H. Hiện bà H và ông T không yêu cầu bồi thường về phần dân sự. (BL 24).

- 01 đoạn tuốc nơ vít đầu dẹp (cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm) T dùng để bẻ khóa xe trên đường chạy trốn đã bị rơi mất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HS-ST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã xử lý 01 bóp da màu nâu và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T; 01 đầu tuốc nơ vít 4 cạnh dài 8cm bằng kim loại, hình thân lục giác do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. (BL 184-185).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Trần Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Bị cáo Trần Thành T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thành T mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HS-ST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ và hiện bà H, ông T không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 14-5-2015 tại chợ H thuộc thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của vợ chồng bà Võ Kim H và ông Lê Tấn T 01 xe Wave màu đen-bạc, biển số 72H1-091.21, trị giá 9.900.000đồng, bên trong cốp xe có số tiền 36.500.000đồng của bà H. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 46.400.000đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật đã thu giữ cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, qua so sánh hình phạt thì tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành một công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhưng lại cố ý khai báo gian dối về họ, tên, năm sinh và nơi cư trú gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã nhiều bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không những không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, từ đó cho thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ

là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa” và “Trộm cắp tài sản công dân” vào ngày 18-3-1995 và xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” vào ngày 17-4-1999.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và hiện không có yêu cầu gì nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HS-ST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã xử lý 01 bóp da màu nâu và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 đầu tuốc nơ vít 4 cạnh dài 8cm bằng kim loại, hình thân lục giác do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Như vậy, hiện vật chứng đã được xử lý xong nên không xét đến.

[8] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HS-ST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã tuyên bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và tại bản án hình sự phúc thẩm số 164/2015/HSPT ngày 12-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã tuyên bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Ngày 08-12-2015, bị cáo đã thi hành xong cả án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền nộp ngân sách Nhà nước số NV/2015/0002061 ngày 08-12-2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Như vậy, về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo đã thi hành xong nên không xét đến.

- Về án phí phúc thẩm: Bản án hình sự phúc thẩm số 164/2015/HSPT ngày 12-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, vì vậy hoàn trả lại cho bị cáo số tiền án phí hình sự phúc thẩm mà bị cáo đã nộp là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thành T 02 (hai) năm tù.

(Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14-01-2017).

3. Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Thành T tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án, nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HS-ST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Án phí phúc thẩm: Bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự phúc thẩm tại bản án hình sự phúc thẩm số 164/2015/HSPT ngày 12-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Tuy nhiên, bản án hình sự phúc thẩm số 164/2015/HSPT ngày 12-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, vì vậy hoàn trả lại cho bị cáo số tiền án phí hình sự phúc thẩm mà bị cáo đã nộp là 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Dung